

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:**
Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đàm Hoàng N, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 19/46 L, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Minh T và bà Hoàng Thị Quỳnh N; bị cáo có 02 vợ (đều đã ly hôn) có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H; địa chỉ: Số 424 Lô 22 đường L, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Xuân Hải và ông Nguyễn Quang Kiên, vắng mặt; bà Hoàng Thị Quỳnh Nga và chị Đàm Thị Thanh Thanh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2022, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được đơn của ông Trịnh Xuân Hải (sinh năm 1972, trú tại số 524 Lô 22 đường Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng) tố giác Đàm Hoàng N có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dẫn đến việc con gái ông là chị Trịnh Thị Thanh H (sinh năm 1999, cùng cư trú tại địa chỉ trên) vay tiền của Nam nhưng do lãi suất quá cao nên không có khả năng chi trả. Ngày 24/12/2022, Đàm Hoàng N đến Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu vay tiền, thông qua bạn bè giới thiệu, từ tháng 4 đến tháng 5/2022, chị Huyền đã nhiều lần vay tiền của Đàm Hoàng N dưới hình thức vay hộ góp và lãi ngày với lãi suất từ 365%/năm đến 36.500%/năm. Việc thỏa thuận vay lãi được thực hiện qua nhắn tin trên ứng dụng Messenger, tài khoản của chị Huyền là “Trịnh Thanh H”, tài khoản của Nam là “Nam Hoàng”. Mọi giao dịch cho vay, trả nợ đều được thực hiện qua hình thức chuyển khoản ngân hàng từ các tài khoản ngân hàng của chị Huyền số 19032078128666 mở tại ngân hàng Techcombank, số 9904101999 mở tại ngân hàng MB Bank, số 90825296123 mở tại ngân hàng TP Bank đến tài khoản ngân hàng của Nam số 0919267738 mở tại ngân hàng MB Bank; các tài khoản ngân hàng số 0783124929 mở tại ngân hàng MB Bank, số 32310000545744 mở tại ngân hàng BIDV đều mang tên Đàm Thị Thanh Thanh (sinh năm 1993, trú tại: số 143 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng là em gái Nam); tài khoản ngân hàng số 2540106373002 mang tên Hoàng Thị Quỳnh Nga (sinh năm 1969, trú tại: số 19/46 Lạch Tray, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng là mẹ đẻ Nam).

Chị Huyền giao nộp 01 điện thoại Iphone để phục vụ điều tra. Kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Messenger trong điện thoại của chị Huyền xác định được Nam đã cho chị Huyền vay 36 khoản tiền cụ thể như sau:

1. Ngày 13/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 30.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng trong 50 ngày thành 50.000.000 đồng, lãi suất 487%/năm, nhằm thu lợi bất chính 19.178.075 đồng.

2. Ngày 13/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 2.000.000 đồng, hạn ngày 14/4/2022 trả 4.000.000 đồng, lãi suất 18.250%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.997.808 đồng.

3. Ngày 14/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 5.000.000 đồng, hạn ngày 18/4/2022 trả 8.000.000 đồng, lãi suất 4380%/năm, nhằm thu lợi bất chính 2.986.301 đồng.

4. Ngày 15/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 5.000.000 đồng, hạn 21/4/2022 trả 10.000.000 đồng, lãi suất 5214%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.980.822 đồng.

5. Ngày 15/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 3.000.000 đồng, hạn 16/4/2022 trả 5.000.000 đồng, lãi suất 12.167%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.996.712 đồng.

6. Ngày 17/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 13.000.000 đồng, hạn ngày 19/4/2022 trả 15.000.000 đồng, lãi suất 1.872%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.978.630 đồng.

7. Ngày 17/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 1.500.000 đồng, hạn trả 2.500.000 đồng trong ngày, lãi suất 24.333%/năm, nhằm thu lợi bất chính 999.178 đồng.

8. Ngày 18/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 2.000.000 đồng, hạn ngày 19/4/2022 trả 4.000.000 đồng, lãi suất 18.250%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.997.808 đồng.

9. Ngày 19/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn trả thành 15.000.000 đồng trong 15 ngày, tương đương lãi suất 1.217%/năm, thu lợi bất chính 4.917.808 đồng.

10. Ngày 20/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 23.000.000 đồng, hạn ngày 25/4/2022 trả 25.000.000 đồng, lãi suất 529%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.924.383 đồng.

11. Ngày 21/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 20.000.000 đồng, hạn trong 10 ngày trả thành 30.000.000 đồng, lãi suất 1.825%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.890.410 đồng.

12. Ngày 21/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 5.000.000 đồng, hạn ngày 22/4/2022 trả 6.000.000 đồng, lãi suất 3.650%/năm, nhằm thu lợi bất chính 994.521 đồng.

13. Ngày 22/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn trong ngày trả 12.000.000 đồng, lãi suất 7.300%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.994.521 đồng.

14. Ngày 22/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 5.000.000 đồng, hạn ngày 24/4/2022 trả 10.000.000 đồng, lãi suất 12.167%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.991.781 đồng.

15. Ngày 22/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn ngày 23/4/2022 trả 15.000.000 đồng, lãi suất 9.125%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.989.041 đồng.

16. Ngày 23/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 14.500.000 đồng, hạn trong ngày trả 17.000.000 đồng, lãi suất 6.293%/năm, nhằm thu lợi bất chính 2.492.055 đồng.

17. Ngày 23/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 20.000.000 đồng, hạn ngày 24/4/2022 trả 25.000.000 đồng, lãi suất 4.563%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.978.082 đồng.

18. Ngày 24/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 30.000.000 đồng, hạn ngày 26/4/2022 trả 40.000.000 đồng, lãi suất 4.056%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.950.685 đồng.

19. Ngày 24/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn trong 20 ngày trả 15.000.000 đồng, lãi suất 913%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.890.410 đồng.

20. Ngày 25/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 45.000.000 đồng, hạn trong ngày trả 55.000.000 đồng, lãi suất 8.111%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.975.342 đồng.

21. Ngày 25/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 20.000.000 đồng, hạn trong 25 ngày trả 25.000.000 đồng, lãi suất 1095%/năm, nhằm thu lợi bất chính 14.726.025 đồng.

22. Ngày 25/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 53.000.000 đồng, hạn ngày 07/5/2022 trả 100.000.000 đồng, lãi suất 2.490%/năm, nhằm thu lợi bất chính 46.626.462 đồng.

23. Ngày 26/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 20.000.000 đồng, hạn trong 15 ngày trả 30.000.000 đồng, tương đương 1.217%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.835.615 đồng.

24. Ngày 27/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 15.000.000 đồng, hạn ngày 28/4/2022 trả 20.000.000 đồng, lãi suất 6.083%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.983.562 đồng.

25. Ngày 28/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 35.000.000 đồng, hạn ngày 30/4/2022 trả 55.000.000 đồng, lãi suất 6.952%/năm, nhằm thu lợi bất chính 19.942.465 đồng.

26. Ngày 28/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 15.000.000 đồng, hạn ngày 03/5/2022 trả 20.000.000 đồng, lãi suất 2.028%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.950.685 đồng.

27. Ngày 29/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn ngày 03/5/2022 trả 20.000.000 đồng, lãi suất 7.300%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.972.603 đồng.

28. Ngày 29/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 25.000.000 đồng, hạn ngày 02/5/2022 trả 40.000.000 đồng, lãi suất 5.475%/năm, nhằm thu lợi bất chính 14.945.205 đồng.

29. Ngày 30/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 15.000.000 đồng, đến ngày 01/5/2022 trả thành 30.000.000 đồng, lãi suất 18.250%/năm, nhằm thu lợi bất chính 14.983.562 đồng.

30. Ngày 30/4/2022, Nam cho chị Huyền vay 15.000.000 đồng, hạn 10 ngày trả thành 25.000.000 đồng, lãi suất 2.433%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.917.808 đồng.

31. Ngày 01/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 20.000.000 đồng, đến ngày 5/5/2022 trả thành 25.000.000 đồng, lãi suất 1.825%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.945.205 đồng.

32. Ngày 02/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 12.000.000 đồng, đến ngày 4/5/2022 trả thành 22.000.000 đồng, lãi suất 10.139%/năm, nhằm thu lợi bất chính 9.980.274 đồng.

33. Ngày 04/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 5.000.000 đồng, vay trong ngày trả thành 10.000.000 đồng, lãi suất 36.500%/năm, nhằm thu lợi bất chính 4.997.260 đồng.

34. Ngày 11/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 10.000.000 đồng, hạn trong 12 ngày trả thành 20.400.000 đồng, lãi suất 3.163%/năm, nhằm thu lợi bất chính 10.334.246 đồng.

35. Ngày 13/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 1.000.000 đồng, đến ngày hôm sau trả thành 2.000.000 đồng, lãi suất 18.250%/năm, nhằm thu lợi bất chính 998.904 đồng.

36. Ngày 26/5/2022, Nam cho chị Huyền vay 2.500.000 đồng, đến ngày 27/5/2022 trả thành 4.000.000 đồng, lãi suất 10.950%/năm, nhằm thu lợi bất chính 1.497.260 đồng.

Như vậy, Nam đã cho chị Huyền vay tổng số tiền là 537.500.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền 281.737.511 đồng. Tuy nhiên, chị Huyền còn chưa trả được các gốc và lãi khoản vay số 19, 22, 28, 30, 33. Do đó, tổng số tiền Nam thu được là 631.900.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 429.500.000 đồng, số tiền lãi là 202.400.000 đồng, lãi cho phép là 2.035.634 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế là 200.364.366 đồng. Chị Huyền còn nợ Nam 108.000.000 đồng tiền gốc.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị can, phù hợp với lời khai của chị Huyền, phù hợp với tài liệu kiểm tra tin nhắn điện thoại, sao kê các tài khoản ngân hàng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trịnh Thị Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huyền yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSHP-P3 ngày 12 tháng 4 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đàm Hoàng N về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai số tiền bị cáo cho vay là của bị cáo và của một số người cho bị cáo vay nhưng những người đó không biết bị cáo sử dụng tiền để cho vay lãi nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, **bổ sung thay đổi quyết định truy tố về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự** và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Hoàng N từ 06 đến 09 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc và tiền lãi cho phép.

- **Đối với hai khoản vay tổng là 30.000.000 đồng thông qua tài khoản ngân hàng của bà Nga, chị Thanh nhưng không xác định được lãi suất nên không tính vào khối lượng buộc tội, tài liệu điều tra thể hiện việc vay nợ là có thật, tại phiên tòa bị cáo Nam yêu cầu chị Huyền phải trả cho bị cáo 30.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bị cáo là có căn cứ chấp nhận: chị Huyền phải trả lại số tiền vay 30.000.000 đồng cho bị cáo, đối trừ với số tiền bị cáo trả lại cho chị Huyền là 200.364.366 đồng, buộc bị cáo trả lại cho chị Huyền 170.364.366 đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của chị Huyền người vay tiền, lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu kiểm tra tin nhắn điện

thoại, sao kê các tài khoản Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/4/2022 đến 26/5/2022, Đàm Hoàng N đã có hành vi cho chị Trịnh Thị Thanh H vay 36 khoản tiền dưới hình thức cho vay họ góp và cho vay lãi trả theo ngày với tổng số tiền là 537.500.000 đồng, lãi suất từ 365%/năm đến 36.500%/năm nhằm thu lợi bất chính số tiền là 281.737.511 đồng. Thực tế Nam đã thu được số tiền là 631.900.000 đồng, trong đó tiền gốc là 429.500.000 đồng, số tiền lãi là 202.400.000 đồng, lãi cho phép là 2.035.634 đồng, số tiền thu lời bất chính là 200.364.366 đồng. Hành vi của bị cáo Đàm Hoàng N đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 200.364.366 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự: “ *Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên*”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đàm Hoàng N về tội danh và điều khoản như nội dung bản Cáo trạng và nội dung thay đổi bổ sung là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xét xử nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Hoàng N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, lượng tiền thu lợi bất chính và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Huyền đã trả bị cáo 429.500.000 đồng tiền gốc và 202.400.000 đồng tiền lãi, còn nợ 108.000.000 tiền gốc, chị Huyền đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét theo quy định của pháp luật số tiền lãi vượt quá lãi cho phép phải trả cho người vay do vậy buộc bị cáo phải trả lại chị Huyền số tiền 200.364.366 đồng. Đối với số tiền 30.000.000 đồng chị Huyền vay của bị cáo Nam không xác định được lãi suất, tại phiên tòa chị Huyền vắng mặt không có quan

điểm nên không có căn cứ đối trừ theo yêu cầu của bị cáo, khoản tiền này giữa bị cáo Nam và chị Huyền tự giải quyết với nhau theo giao dịch dân sự.

[9] Về các vấn đề khác: Số 537.500.000 đồng tiền gốc và 2.035.634 đồng tiền lãi cho phép liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách ngân nước. Trong số 537.500.000 đồng tiền gốc, chị Huyền đã trả bị cáo Nam 429.500.000 đồng còn 108.000.000 đồng chưa trả cho bị cáo Nam nên buộc bị cáo Nam phải nộp lại 429.500.000 đồng và chị Huyền nộp lại 108.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án còn có anh Nguyễn Quang Kiên (sinh năm 1991, trú tại: số 67/201 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng); đối tượng Tuấn “em” (chưa rõ nhân thân lai lịch) cho Nam vay tiền nhưng không biết Nam sử dụng để cho chị Huyền vay lãi nên không có căn cứ xử lý.

Bà Hoàng Thị Quỳnh Nga, chị Đàm Thị Thanh Thanh cho Nam vay tiền và sử dụng tài khoản ngân hàng nhưng không biết Nam dùng tiền và tài khoản cho chị Huyền vay lãi nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ngoài ra, Nam còn cho chị Huyền vay 02 khoản 15.000.000, tổng là 30.000.000 đồng thông qua tài khoản ngân hàng của bà Nga, chị Thanh nhưng không xác định được lãi suất nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đàm Hoàng N 06 (sáu) tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2022.

- Căn cứ điểm a Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Đàm Hoàng N phải trả lại chị Trịnh Thị Thanh H số tiền 200.364.366 đồng (hai trăm triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Buộc bị cáo Đàm Hoàng N phải nộp lại số tiền 431.535.634 đồng, chị Trịnh Thị Thanh H phải nộp lại số tiền 108.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đàm Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh

